

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/DS-PT.

Ngày 12 - 6 - 2020.

V/v “Tranh chấp quyền về lối đi qua”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trường Thọ.

Bà Trần Thị Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLPT-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, về “Tranh chấp quyền về lối đi qua”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 140/2020/QĐ – PT, ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Nơi cư trú: đường L, khóm M, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn có:* Ông **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi cư trú: đường L, khóm M, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1965 (Có mặt).
2. Chị **Nguyễn Ngọc Tường V**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
3. Anh **Nguyễn Đăng Kh**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: đường L, khóm M, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc Tường V và anh Nguyễn Đăng Kh có:* Ông **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1965 (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2018).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th:* Luật sư **Lê Thị M** – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Lê Anh T – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà **Nguyễn Thị Diệu H** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Hữu Th**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:

Vào năm 1990 bà L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Tấn H các thửa đất số 245, 246. Bà đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 13/4/2015. Để đi từ thửa đất 245, 246 ra đường công cộng bà L phải đi qua con hẻm tráng xi măng có chiều ngang 2,3 mét, chiều dài 9,5 mét. Phần lối đi này thuộc thửa đất 254 của hộ bà Nguyễn Thị Diệu H, ông Nguyễn Hữu Th. Đến năm 2017 do Nhà nước mở đường Nguyễn Văn L nên hộ gia đình bà H và

ông Th đòi rào lại con hẻm. Hiện tại hai thửa đất của bà L bị bao quanh các thửa đất khác, không có lối đi nào thuận tiện để đi ra đường công cộng.

Nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H cho bà L được sử dụng phần lối đi (Con hẻm) diện tích 22,5m² đất thuộc thửa 254 của bà H, ông Th. Bà L đồng ý trả cho vợ chồng bà H, ông Th giá trị quyền sử dụng đất bằng 60.000.000 đồng để sử dụng con hẻm làm đường đi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th do ông Th làm đại diện trình bày:

Năm 2004 vợ chồng bà H, ông Th nhận chuyển nhượng của ông Dương Văn M thửa đất số 254. Khi nhận chuyển nhượng đất thì gia đình bà H có cho gia đình bà L đi nhờ một lối đi có diện tích 22,5m² để đi ra đường H, phường T, thành phố Vĩnh Long. Đến năm 2017 khi Nhà nước mở lộ nhựa đường L thì thửa đất của bà H và thửa đất của bà L đều tiếp giáp với đường L. Lúc này bà H ký hợp đồng cho ông Nguyễn Thái H thuê thửa đất số 254 để làm sân bóng đá. Việc bà L yêu cầu sử dụng lối đi qua thửa đất 254 của bà H, ông Th diện tích 22,5m² để đi ra đường công cộng thì gia đình bà H, ông Th bị thiệt hại trong việc sử dụng đất. Bà L cho rằng thửa đất của bà L bị bao quanh các thửa đất khác không có lối đi nào thuận tiện để đi ra đường công cộng là không đúng vì thửa đất của bà L cũng tiếp giáp với đường L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 203; Điều 100, 166 và 170 Luật đất đai năm 2013; Áp dụng Điều 254 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L: Bà L được đi qua lối đi trên phần đất của hộ bà Nguyễn Thị Diệu H diện tích 22,5m², thuộc thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 22/01/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long). Công nhận sự tự nguyện của bà L về việc đền bù thiệt hại giá trị đất cho hộ bà H là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí sơ thẩm, lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo, kháng

ngiht theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th kháng cáo bản án sơ thẩm: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L về việc mở lối đi trên thửa đất 254 của hộ bà H đứng tên quyền sử dụng đất.

Bà L phải tự mở lối đi từ thửa 245, 246 của bà L hướng ra đường L. Bà H và ông Th tự nguyện hỗ trợ 10.000.000 đồng để gia đình bà L xây dựng cầu qua kênh công cộng để đi ra đường L giống như gia đình bà H đã xây dựng cầu bắt qua kênh công cộng để đi ra đường L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L về việc mở lối đi trên thửa đất 254 của hộ bà H đứng tên quyền sử dụng đất. Bà L phải tự mở lối đi từ thửa 245, 246 của bà L hướng ra đường L. Bà H, ông Th tự nguyện hỗ trợ 15.000.000 đồng để gia đình bà L xây cầu bắt qua kênh công cộng để đi ra đường L và bà H, ông Th cho bà L sử dụng tạm thời diện tích 22,5m² tại thửa 254 trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm. Thửa đất 254 của bà H, ông Th song song và liền kề với thửa 245, 246 của bà L. Bản thân bà H, ông Th cùng nhiều bà con trong khu vực có đất giáp kênh công cộng đều được chính quyền địa phương cho bắt cầu bê tông cốt thép qua kênh công cộng để ra đường nhựa L có tải trọng 10 tấn lưu thông rất thuận lợi. Chỉ riêng có hộ của bà L không chịu bắt cầu qua kênh công cộng giống như tất cả các bà con trong khu vực để đi ra đường L mà đòi đi qua phần đất thửa 254 của bà H, ông Th là vô lý. Nếu mở lối đi cho bà L qua thửa 254 thì thiệt hại gây ra rất lớn cho bà H, ông Th là số tiền cho ông H thuê hết thửa 254 để làm sân bóng đá mi ni mỗi tháng 8.500.000 đồng, mở lối đi cho bà L thì giá cho thuê giảm 500.000 đồng, chỉ còn 8.000.000 đồng và cắt mất một góc của thửa đất 254. Như vậy lấy thiệt hại của gia đình bà H, ông Th để phục vụ cho lợi ích cá nhân của bà L là để thuận tiện cho việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và dễ quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê hàng tháng. Trong khi thửa đất 245, 246 của bà L có đường đi ra lộ nhựa L không bị vây bọc bởi thửa đất 254 của bà H, ông Th. Bà H đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm là 800.000 đồng.

Nguyên đơn bà Dương Thị L không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, ông Th. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bà L cho rằng, mục đích bà yêu cầu mở lối đi qua thửa 254 của bà H, ông Th là để cho bà L thuận tiện cho việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và dễ quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê hàng tháng.

Căn nhà của bà đang ở tại thửa 117 tiếp giáp với đường công cộng là hẻm 32 để đi ra đường H không bị vây bọc bởi thửa đất 254 của bà H, ông Th. Nếu bà xây dựng cầu bê tông cốt thép bắt từ thửa 245, 246 qua kênh công cộng để ra đường L giống như bà H, ông Th và tất cả các bà con trong khu vực thì khoảng cách đi lại từ nhà của bà tại thửa 117 đến thửa 245, 246 sẽ bị xa hơn so với việc mở lối đi tại thửa 254 của bà H, ông Th và không thuận lợi cho bà trong việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê hàng tháng. Để thuận lợi cho bà trong việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê hàng tháng nên yêu cầu bà H, ông Th mở lối đi cho bà tại thửa 254. Việc mở lối đi cho bà tại thửa 254 phía bà H, ông Th có bị thiệt hại hay không thì bà không biết. Bà L đồng ý chịu nộp toàn bộ tiền chi phí đo đạc, khảo sát, định giá tại cấp sơ thẩm là 2.000.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và ông Th đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà H và ông Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự và Luật sư đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm ngày 27/02/2020 do Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành, nhận thấy: Bị đơn bà H và người có liên quan ông Th kháng cáo không đồng ý mở lối đi qua trên diện tích 22,5 m² thuộc thửa 254 mà nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo sửa án sơ thẩm. Bởi từ năm 2017 sau khi mở đường công cộng lộ L, bà L nguyên đơn là chủ sử dụng thửa đất 245, 246, bị đơn H là chủ sử dụng thửa đất 254 thuộc TĐĐ số 11, tọa lạc khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cùng tiếp giáp với phần đất công cộng ra lộ L do vậy có căn cứ cho rằng thửa đất 245, 246 của bà L không bị vây bọc bởi thửa 254 của bà H, ông Th. Theo Khoản 1 Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015 qui định Quyền về lối đi qua: “*Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng,*

có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi... ”

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không chứng minh được việc mở lối đi tại thửa 254 là lối đi duy nhất để đi qua thửa 245, 246 của bà L, nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết số tiền đã tạm ứng cho chí phí tố tụng tại cấp sơ thẩm, các đương sự không có thỏa thuận nào khác liên quan tới nội dung tranh chấp. Mặc dù bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo cũng không có yêu cầu giải quyết số tiền đã tạm ứng cho chí phí tố tụng tại cấp phúc thẩm nhưng có tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 15 triệu đồng để xây cầu và cho nguyên đơn đi tạm trên diện tích 22,5m² trong thời hạn 06 tháng để làm cầu đây là sự tự nguyện không bị pháp luật cấm, không trái đạo đức xã hội nên đề Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bởi những phân tích trên. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th.

Áp dụng Khoản 6 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do sửa án sơ thẩm, người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của bà H và ông Th được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th:

Phần đất tranh chấp thuộc thửa số 254, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.582,6m² tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long trước đây do ông Dương Văn M (Anh ruột của nguyên đơn bà Dương Thị L) đứng tên, sau đó ông Dương Văn M chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th. Việc chuyển nhượng đất giữa ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Diệu H, ông Nguyễn Hữu Th là hoàn toàn hợp pháp, được ông Dương Văn M làm giấy xác nhận ngày 24/7/2018 (Bút lục số 95) có nội dung “Thửa đất 254, tờ bản đồ số 11 là do ông sang chuyển quyền cho bà Nguyễn Thị Diệu H không có đường công cộng và bán nguyên thửa”. Trên cơ sở nhận chuyển nhượng đất của ông M, bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị Diệu H vào ngày 20/5/2004, thửa 254, diện tích 1.582,6m², loại đất T+vườn.

Theo biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long (Bút lục 91-92) bà L thừa nhận năm 2009 có người đến mua phần đất của 02 gia đình trong hẻm và phía sau có đường nhựa nên các hộ dân chuyển sang đi đường nhựa, từ đó đến nay chỉ còn gia đình bà L đi trên phần đất của bà H và ông Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L, bị đơn bà H và người có liên quan ông Th đều thừa nhận mục đích của bà L yêu cầu mở lối đi qua thửa 254 của bà H, ông Th là để cho bà L thuận tiện cho việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và dễ quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê ở hàng tháng. Căn nhà của bà L đang ở được xây dựng trên thửa 117 tiếp giáp với đường công cộng là hẻm 32 để đi ra đường H không bị vây bọc bởi thửa đất 254 của bà H, ông Th.

Xét thấy, thửa 245 và 246 của bà L song song và liền kề với thửa 254 của bà H và ông Th có một mặt tiếp giáp với kênh công cộng để đi ra đường L. Bản thân bà H và ông Th cùng nhiều bà con trong khu vực có đất giáp kênh công cộng đều được chính quyền địa phương cho bắt cầu bê tông cốt thép qua kênh công cộng để ra đường nhựa L có tải trọng 10 tấn lưu thông rất thuận lợi. Chỉ riêng có hộ của bà L không chịu bắt cầu qua kênh công cộng giống như bà H, ông Th và tất cả các bà con trong khu vực để đi ra đường L mà đòi mở lối đi qua phần đất thửa 254 bà H và ông Th. Nếu mở lối đi cho bà L qua thửa 254 thì thiệt hại gây ra cho bà H, ông Th là số tiền cho ông H thuê hết thửa 254 để làm sân bóng đá mi ni mỗi tháng 8.500.000 đồng, mở lối đi cho bà L thì giá cho thuê giảm 500.000 đồng, chỉ còn

8.000.000 đồng theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 20/8/2018 (Bút lục từ 150-152) và cắt mất một góc của thửa đất 254. Như vậy lấy thiệt hại của gia đình bà H, ông Th để phục vụ cho lợi ích của bà L là để thuận tiện cho việc chăm sóc heo nuôi trong chuồng và dễ quản lý 11 căn phòng trọ cho thuê hàng tháng. Trong khi thửa đất 245, 246 của bà L có đường đi ra lộ nhựa L không bị vây bọc bởi thửa đất 254 của bà H, ông Th.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/02/2020 thể hiện thửa 245, 246 của bà L ngoài lối đi qua đất của bà H, ông Th thì bà L vẫn còn một lối đi khác ra đường L.

Tại biên bản làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vĩnh Long ngày 28/4/2020 xác định nếu các hộ dân có nhu cầu sử dụng bắt cầu xi măng qua kinh lộ để ra đường L thì chính quyền địa phương đồng ý để các hộ dân bắt cầu qua kinh lộ. Về phần kinh lộ chính quyền địa phương cũng có đề nghị lắp kinh để mở rộng lộ nhưng do chưa có kinh phí. Trong trường hợp bà L có nhu cầu bắt cầu thì sẽ được chính quyền địa phương hướng dẫn xây dựng cầu để đảm bảo dòng chảy của kinh lộ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự 2015 “*Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi...*”. Ngoài lối đi qua phần đất tranh chấp thửa 254 của bà H, ông Th thì bà L vẫn có một lối đi khác thuận tiện hơn là xây dựng cầu bê tông cốt thép bắt từ thửa 245, 246 qua kênh công cộng để ra đường L có tải trọng 10 tấn giống như bà H, ông Th và tất cả các bà con trong khu vực đã xây dựng cầu bê tông cốt thép bắt từ phần đất của mình qua kênh công cộng để ra đường L. Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của bà H, ông Th. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long là: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L: Bà L không được mở lối đi trên phần đất của hộ bà Nguyễn Thị Diệu H diện tích 22,5m², loại đất CLN tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Bà Dương Thị L được quyền sử dụng tạm thời diện tích 22,5m², loại đất CLN tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trong thời hạn 06 tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày 12/6/2020 là ngày xét xử phúc thẩm.

[2] Xét việc bà H, ông Th tự nguyện hỗ trợ 15.000.000 đồng để gia đình bà L xây cầu bắc qua kênh công cộng để đi ra đường L và bà H, ông Th cho bà L sử dụng tạm thời diện tích 22,5m² tại thửa 254 trong thời hạn 06 tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày 12/6/2020 là ngày xét xử phúc thẩm là tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Từ nhận định trên: Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th; chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H và ông Th; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, khảo sát và định giá:

Tại cấp sơ thẩm là 2.000.000 đồng: Bà Dương Thị L đồng ý chịu nộp toàn bộ 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng mà bà L đã nộp nên bà L không phải nộp thêm.

Tại cấp phúc thẩm là 800.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Diệu H đồng ý nộp toàn bộ, được khấu trừ vào 1.000.000 đồng tiền tạm ứng mà bà H đã nộp nên hoàn trả lại 200.000 đồng cho bà H nhận vào ngày 12/6/2020.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Dương Thị L phải nộp tiền án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, theo biên lai thu số 0003361 ngày 06/6/2018. Hoàn trả cho bà L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th phải nộp tiền án phí có giá ngạch là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên người có kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn

Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0004921 ngày 25/9/2019.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng: Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165, Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 166, Điều 170, khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L: Bà L1 không được mở lối đi trên phần đất của hộ bà Nguyễn Thị Diệu H diện tích 22,5m², loại đất CLN tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Dương Thị L được quyền sử dụng tạm thời diện tích 22,5m², loại đất CLN tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trong thời hạn 06 tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày 12/6/2020 là ngày xét xử phúc thẩm.

3. Vị trí, giáp giới, kích thước, hình thể của diện tích 22,5m², loại đất CLN tại thửa 254, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long được thể hiện tại Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 22/01/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long kèm theo bản án.

4. Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th có nghĩa vụ thực hiện sự tự nguyện hỗ trợ cho bà Dương Thị L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để xây cầu bắc qua kênh công cộng để đi ra đường L.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, khảo sát và định giá:

6.1. Tại cấp sơ thẩm là 2.000.000 đồng: Bà Dương Thị L đồng ý chịu nộp toàn bộ 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng mà bà L đã nộp nên bà L không phải nộp thêm.

6.2. Tại cấp phúc thẩm là 800.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Diệu H đồng ý nộp toàn bộ, được khấu trừ vào 1.000.000 đồng tiền tạm ứng mà bà H đã nộp nên hoàn trả lại 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho bà H nhận vào ngày 12/6/2020.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Dương Thị L phải nộp tiền án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng. Số tiền bà L nộp được khấu trừ vào 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0003361 ngày 06/6/2018. Nên Hoàn trả lại cho bà L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Hữu Th 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0004921 ngày 25/9/2019.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC: 01b;
- VKSND TVL: 02b;
- CA: 01b;
- TAND TPVL: 01b;
- THADS TPVL: 02b;
- Các đs: 05b;
- Lưu: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường